

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 18/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hành và ông Mai Đức Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 18/2021/HSST, ngày 15/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021; đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh H, sinh ngày 07/11/1988; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Phan Bá T, sinh năm 1960 và con bà Võ Thị X, sinh năm 1967; có vợ Nguyễn Thị Lê N, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/11/1988; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960 và con bà Phan Thị B, sinh năm 1958; có vợ Đào Kim Y, sinh năm 1988; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty TNHH V; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lại Thị V – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Mậu M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Võ Sỹ T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

3. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

4. Anh Lê Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố Phú B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

5. Ông Võ Sỹ T, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 15/01/2021, Phan Thanh Hùng và Nguyễn Văn T đều là lái xe của Công ty TNHH V (viết tắt là Công ty V), địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Q, gặp nhau tại kho hàng của Công ty; tại đây H và T rủ nhau lấy trộm sắt thép trong kho của Công ty TNHH V, bằng cách khi bốc hàng (sắt, thép) để đi giao theo lệnh của Công ty thì H và T sẽ lén lút bốc thêm một ít sắt thép để chở cùng số hàng ra khỏi kho rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài. H và T vào trong kho thấy có 01 bó thép, gồm 72 ống thép tôn mạ kẽm, nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước (20 x 40 x 1,4 x 6000) mm, còn mới chưa qua sử dụng để riêng, nên đã thống nhất sẽ lấy trộm bó thép đó. H và T lấy dây cần cẩu luôn sẵn qua bó thép để chờ lúc có cơ hội thì sẽ bốc trộm. Sau đó H làm việc bốc hàng lanh quanh trong kho, còn T điều khiển ô tô tải màu trắng, mang BKS 73C - 026.94 của Công ty chở sắt thép đi giao cho khách hàng ở thành phố Đ. Đến 09 giờ 20 phút cùng ngày, H gọi điện cho T hỏi “về chưa” thì Toàn nói “đang về”, lúc đó H và T bàn bạc với nhau là T lái xe ô tô không đi về kho mà đi thẳng lên chỗ đoạn đường vào nghĩa trang thôn V, xã L chờ, còn H sẽ bốc trộm bó thép đã chọn sẵn lên xe của H rồi chạy lên chuyển qua xe của T, để T đưa đi bán. Sau khi bàn bạc xong, T lái xe chạy lên điểm hẹn rồi điện về báo cho H, lúc đó lợi dụng lúc không có người quản lý kho, H cẩu bó thép lên thùng xe ô tô tải có cầu nhãn hiệu THACO HUYNDAI biển kiểm soát 73C – 049.27 cùng với số sắt thép đã bốc sẵn trên xe theo lệnh Công ty rồi chạy xe ra khỏi kho đi thẳng đến địa điểm mà T đỗ xe chờ sẵn. Khi đến nơi, H dùng cần cẩu bốc bó thép đã lấy trộm sang xe ô tô của T, sau đó H chạy xe về kho Công ty, còn T điều khiển xe chở bó thép trên đến Cửa hàng vật liệu xây dựng V của ông Nguyễn Mậu M, ở thôn H, xã D, huyện Q để bán, khi đến Cửa hàng đóng cửa, T gọi điện cho ông M và nói “Có số thép đem đi giao cho khách hàng mà không nhận, trả lại nên đem bán” thì ông M đồng ý mua. T mở bó thép ra rồi bốc xuống để trước Cửa hàng V, thì ông M đến, do vội công việc hẹn ông M sẽ thống nhất giá cả sau, T chạy xe về kho của Công ty V.

Tại kết luận định giá tài sản số: 02/TB-KLĐG ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh: 01 bó ống thép gồm 72 (bảy mươi hai) ống thép tôn mạ kẽm, nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước (20 x 40 x 1,4 x 6000) mm, còn mới chưa qua sử dụng, có tổng trị giá là 11.294.640 đồng (Mười một triệu, hai trăm chín bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng).

Ngoài ra quá trình điều tra các bị cáo Phan Thanh H và Nguyễn Văn T còn khai nhận thực hiện 01 (một) vụ trộm cắp tài sản tại Công ty TNHH Vân Cộn cụ thể như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, giữa tháng 11/2020, Phan Thanh H và Nguyễn Văn T rủ nhau trộm cắp sắt thép trong kho của Công ty V để có tiền tiêu xài bằng cách khi bốc hàng (sắt, thép) để đi giao theo lệnh của Công ty thì H và T sẽ lên lút bốc thêm một ít sắt thép để chở cùng số hàng ra khỏi kho rồi đem đi bán lấy tiền đi nhậu. H và T thấy trong kho có 25 (hai mươi lăm) ống thép tôn mạ kẽm hình hộp chữ nhật nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước mỗi thanh là (30 x 60 x 1,4 x 6000) mm, ống thép còn mới chưa qua sử dụng nằm ở vị trí thuận tiện để lấy nên đã bàn với nhau là T lái xe ô tô đi trước lên đỗ ở đoạn đường vào đài tưởng niệm liệt sỹ tại thị trấn Q chơ, còn H sẽ bốc trộm số thép đó lên xe của H rồi chạy lên chuyển qua xe T, để T đưa đi bán. Sau đó, T lái xe ô tô tải ISUZU màu Trắng mang BKS: 73C - 026.94 chở hàng theo lệnh của Công ty rồi kho chạy lên đến điểm hẹn rồi gọi điện thoại về báo cho H, lúc đó H lợi dụng lúc không có người quản lý kho đã cẩu 25 (hai mươi lăm) thanh thép chọn sẵn lên trên thùng xe ô tô tải có cẩu nhãn hiệu THACO HUYNDAI màu trắng mang BKS: 73C - 049.27 cùng với số sắt thép đã bốc sẵn trên xe theo lệnh của Công ty rồi chạy xe ra khỏi kho đi thẳng đến địa điểm mà Toàn đã chờ sẵn. Khi đến nơi, H sử dụng cần cẩu trên xe ô tô BKS: 73C - 049.27 bốc bó thép đã lấy trộm được sang thùng xe ô tô BKS: 73C - 026.94 của T. Sau đó, H điều khiển xe chạy về kho Công ty, còn Toàn điều khiển xe chở bó thép đến Cửa hàng vật liệu xây dựng V của ông Nguyễn Mậu M bán với giá tiền là 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Số tiền này H và T đã chia nhau mỗi người 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), sau đó H và T đã mời một số nhân viên trong Công ty đi nhậu và tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/TB-KLĐG ngày 14/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh đã kết luận: 25 (hai mươi lăm) ống thép tôn mạ kẽm hình hộp chữ nhật nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước mỗi thanh là (30 x 60 x 1,4 x 6000) mm, ống thép còn mới chưa qua sử dụng mà Phan Thanh H và Nguyễn Văn T lấy trộm của Công ty TNHH V vào tháng 11/2020 có giá trị là 4.743.450 đồng (Bốn triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi đồng).

Về vật chứng: Ngày 15/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ từ ông Nguyễn Mậu M 01 (bó) ống thép gồm 72 (bảy mươi hai) ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước (20 x 40 x 1,4 x 6000) mm, còn mới chưa qua sử dụng.

Ngày 29/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ tại bà Lại Thị V (Giám đốc Công ty TNHH V): 01 (một) xe ô tô tải có cẩu nhãn hiệu THACOHUYNDAI, màu sơn Trắng, có tải trọng 2200kg, số máy: D4DBEJ585339, số khung: 30AKFC048668, mang BKS: 73C - 049.27; 01 (một)

xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU, số loại NMR85H CAB, màu sơn Trắng, có số máy LV2363, số khung RLENMR85HE, mang BKS: 73C - 026.94.

Ngày 29/4/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 72 (bảy mươi hai) ống thép tôn mạ kẽm nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước (20 x 40 x 1,4 x 6000) mm, còn mới chưa qua sử dụng cho bà Lại Thị V là đại diện hợp pháp chủ sở hữu của Công ty TNHH V.

Ngày 17/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại: 01 (một) xe ô tô tải có cầu BKS:73C - 026.94 và 01 (một) xe ô tô tải BKS:73C - 049.27 cho bà Lại Thị V là đại diện hợp pháp chủ sở hữu của Công ty TNHH Vân Cộn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Công ty TNHH V, người đại diện hợp pháp bà Lại Thị V đã nhận lại tài sản đã bị mất và tiền bồi thường thiệt hại 4.743.450 đồng do Phan Thanh H và Nguyễn Văn T bồi thường, người đại diện hợp pháp đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 19/THQCT-VKS-KT, ngày 13/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phan Thanh H 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo. Về vật chứng: Cơ quan chức năng đã thu giữ, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề nghị xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên không đề nghị xem xét.

Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn trình bày: Các bị cáo biết lỗi của mình và có thái độ ăn năn hối cải, tài sản đã trả lại và tự nguyện bồi thường thiệt hại, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh H khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Các bị cáo đều khai do muốn

có tiền đề tiêu xài cá nhân nên trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian tháng 11/2020 và tháng 01/2021, Phan Thanh H và Nguyễn Văn T đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản của Công ty TNHH V gồm: 72 (bảy mươi hai) ống thép tôn mạ kẽm, nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước (20 x 40 x 1,4 x 6000) mm và 25 (hai mươi lăm) ống thép tôn mạ kẽm hình hộp chữ nhật nhãn hiệu Hòa Phát, kích thước mỗi thanh là (30 x 60 x 1,4 x 6000) mm. Lờ khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Thanh H, Nguyễn Văn T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp tài sản của Công ty TNHH V với tổng giá trị tài sản là 16.038.000 (Mười sáu triệu, không trăm ba mươi tám ngàn đồng). Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh H thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phan Thanh H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội thuộc lỗi cố ý. Đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức; T, H là người thực hiện hành vi phạm tội; xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương; thích ăn chơi, hưởng thụ mà phạm tội. Vì vậy, phải có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đối với Phan Thanh H có bố được Bộ quốc phòng tặng Bằng khen, có thời gian phục vụ trong Quân đội; các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cơ sở, chưa cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội, mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật hình sự; để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập.

Trong vụ án này, có ông Nguyễn Mậu M là người mua tài sản do H và T trộm cắp, nhưng do ông M không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Trong quá trình tiến hành tố tụng vụ án, Cơ quan chức năng đã thu giữ, xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Người đại diện hợp của bị hại bà Lại Thị V đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Mậu M không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh H, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Lương Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục; người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Hiền Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Hiền Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thanh H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/8/2021; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người TGT;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Q Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu VP, lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu